TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 124/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/10/2019.
V/v: " Yêu cầu ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.
Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Thư ký phiên tòa: bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Lệ Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 493/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, về việc: " Yêu cầu ly hôn ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:126/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 27/9/2019, quyết định hoãn phiên toà số: 108/2019/QĐST – HNGĐ ngày: 14/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: PTTT, sinh năm: 1986 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: số nhà 45, tổ 3, khu phố PA, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: PTH, sinh năm: 1982 – (Vắng mặt).

HKTT: số nhà 45, tổ 3, khu phố PA, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Nguyên đơn chị PTTT trình bày: chị T kết hôn với anh H vào tháng 11/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND TT Phước Bửu, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H sa vào rượu chè, cờ bạc không lo làm ăn, mặt khác anh H còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù, chị T đã góp ý và nhờ gia đình dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng anh H

không tiếp thu để sữa chữa mà tình trạng đó cứ kéo dài. Vì vậy, từ tháng 6/2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung là: PHB, sinh ngày: 07/01/2014, hiện nay đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh H tự thoả thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh PTH dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của chị T là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị PTTT khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị T ly hôn với anh PTH. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 17), anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định, mặc dù giấy chứng nhận kết hôn không có chữ ký của chị T và anh H (Bút lục số: 01), nhưng qua xác minh tại UBND TT Phước Bửu, huyện XM nên thì xác định được chị T và anh H tự nguyện đến đăng ký kết hôn, có ký vào sổ đăng ký kết hôn (Bút lục số: 18A). Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày là do anh H sa vào rượu chè, cờ bạc không lo làm ăn, mặt khác anh H còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù chị T đã góp ý và nhờ gia đình dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng anh H không tiếp thu để sữa chữa mà tình trạng đó cứ kéo dài. Vì vậy, từ

tháng 6/2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 16). Điều đó chứng tỏ: giữa chị T và anh H không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị T. Về hôn nhân chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: có 01 con chung là: PHB, sinh ngày: 07/01/2014, hiện nay đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh H không có mặt nên không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của mình là có muốn nuôi con hay không. Mặt khác, từ khi ly thân đến nay cháu B sống cùng với chị T, nếu giao cho anh H nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn nếp sống, sinh hoạt bình thường của cháu. Vì vậy, để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do đó, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu B.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T chưa yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị T phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị PTTT đối với anh PTH.

[1] Về hôn nhân: chị PTTT được ly hôn với anh PTH.

[2] Về con chung: có 01 con chung là: PHB, sinh ngày: 07/01/2014, hiện nay đang sống cùng với chị T, hiện nay đang sống cùng với chị T.

Chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc chị T và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: chị T chưa yêu cầu toà án giải quyết.

[4] Về án phí: chị T phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị T

đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000407 ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị T đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND TT PB, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn